

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 – 4 – 2022

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Đoàn Thị Bầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lữ Thị T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Vi H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 17, đường M, khóm 5, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Lữ Thị T trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, bà và ông Vi H cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2003. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau, ông Vi H không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà và ông Vi H đã ly thân nhau mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau khoảng từ năm 2018 đến nay. Tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, không thể tiếp tục sống chung nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Vi H.

Về con chung: Có hai con chung tên là Vi Khánh L, sinh ngày 04/08/2004 và Vi Á, sinh ngày 03/08/2014. Hiện nay hai con đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vi H.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Đối với ông Vi H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ông H cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Vi H đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vào các ngày 21/03/2022, 12/4/2022 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T, xét thấy, bà T và ông H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Bà T cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn. Còn ông H không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà T và chấp nhận cho bà T ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có hai con chung tên là Vi Khánh L, sinh ngày 04/08/2004 và Vi Á, sinh ngày 03/08/2014. Hiện nay hai con đang sống chung với bà T. Xét thấy, hiện nay các con đang chung sống ổn định với bà T, bà T có đủ điều kiện nuôi cả hai con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao con cho bà T trực tiếp nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, bà T xác định không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông H nên không đề cập xem xét.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà T xác định không có, còn ông H không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà T.

[5] Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, **227, 228** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lữ Thị T ly hôn với ông Vi H.

2/ Về con chung: Buộc ông Vi H tiếp tục giao hai con chung tên là Vi Khánh L, sinh ngày 04/08/2004 và Vi Á, sinh ngày 03/08/2014 cho bà Lữ Thị T nuôi. Hiện nay các con đang sống chung với bà T. Không đề cập xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của ông H. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà Lữ Thị T phải nộp 300.000đ. Ngày 10 tháng 01 năm 2022, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000779 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh